

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 23/2021/HSST

Ngày 23/7/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn, bà Trịnh Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn H, Thư ký Tòa án huyện Thiệu Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa:

Bà Nguyễn Huyền T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 mở phiên tòa công khai tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021 TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng L, Sinh năm: 1965

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 07/12.

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Trọng T(Đã chết) Con bà: Đào Thị N, sinh năm: 1922

Vợ: Lê Thị P, sinh năm: 1973. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T, sinh năm: 1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 01/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Văn U, sinh năm: 1957; Con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1959.

Vợ: Lê Thị H, sinh năm: 1986, Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lý Văn B, sinh năm: 1974

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 02/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Lý Văn S, (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị K (Đã chết).
Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1975, Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lý Thị C, sinh năm: 1966

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa: 00/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lý Văn S, (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị K (Đã chết).

Chồng con: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn N, sinh năm: 1971

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ Lược, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 00/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Văn T (Đã chết); Con bà: Lê Thị L (Đã chết).

Vợ: Lê Thị C, sinh năm: 1975, Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Duy T, sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ Lược, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 10/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Duy Q, sinh năm: 1956 Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963. Vợ: Lê Thị T, sinh năm: 1990. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

N thân: Năm 2015, bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong. Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Hữu H, sinh năm: 1980

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Công chức Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng.

Con ông: Lê Hữu T (Đã chết), Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1947

Vợ: Mai Thị T, sinh năm: 1985, Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không

N thân: Năm 2012, bị TAND huyện Thiệu Hóa xử phạt tiền 12.000.000đ (mười hai triệu Đ) về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong.

Bị cáo ra đầu thú ngày 24/02/2021 và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 04/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Xuân Đ, (Đã chết), Con bà: Nguyễn Thị H (Đã chết)
Chồng: Lê Văn H, sinh năm: 1966, Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: không

Ngày 27/02/2021 Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 08/03/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Luật sư Lê Ngọc Tú - Thuộc Công ty luật TNHH Thắng H Gia, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 15/02/2021, tại nhà Lê Trọng L, sinh năm 1965 ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tổ công tác Công an huyện Thiệu Hóa phát hiện, bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Lê Văn T, sinh năm 1984 ở thôn Đ Tâm, xã Thiệu G; Lý Thị C, sinh năm 1966, Lý Văn B, sinh năm 1974 cùng ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G; Lê Văn N, sinh năm 1971 ở thôn Đ Lực, xã Thiệu G đang đánh bạc dưới hình thức dùng bài tú lơ khơ chơi bài ba cây cầm cH. Thu giữ tại chỗ 36 cây bài tú lơ khơ từ át (A) đến chín (9), 02 (hai) chiếu nhựa và 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu Đ) vớt vương vãi tại bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh, thu giữ trên người các đối tượng: Thu của Lý Văn B 12.000.000đ (Mười hai triệu Đ), thu của Lý Thị C 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn Đ) thu của Lê Văn N 1.000.000đ (Một triệu Đ), thu của Lê Trọng L 13.260.000đ (Mười ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn Đ). Tổng số tiền thu giữ là 70.760.000đ (Bảy mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ). Sau khi bị bắt quả tang, Lê Văn N lợi dụng xin đi vệ sinh, rồi bỏ trốn đến ngày 18/02/2021 ra đầu thú.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 18h30' ngày 15/02/2021, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Văn T, đến nhà Lê Trọng L chơi. Lúc này, Lê Trọng L bảo với mọi người có ai đánh bài thì vào phòng ngủ nhà L mà chơi, các đối tượng Đ ý, L vào trong khu vực bếp cạnh phòng ngủ của gia đình chuẩn bị bài cho các đối tượng đánh bạc, lúc này dưới nền nhà đã trải sẵn 02 (hai) chiếu dùng để ăn cơm trước đó. Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B vào ngồi xuống chiếu để đánh bài ăn tiền với nhau bằng hình thức ba cây cầm cH. Sau đó, Lê Duy T, sinh năm 1991; Lê Văn N, sinh năm 1971 cùng ở thôn Đ Lực, xã Thiệu G; Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G và Lê Hữu H, sinh năm 1980 ở thôn Đ Tâm, xã Thiệu G đến, cùng vào tham gia đánh bạc. Sau khi chơi được một lúc, T, T, H hết tiền nên đứng dậy ra về. Những người còn lại đánh bạc hết ván này đến ván khác, đến khoảng 22h cùng ngày thì bị Công an huyện Thiệu Hóa phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo khai nhận đánh bạc với nhau bằng hình thức ba cây cầm cH, sử dụng 36 cây bài tú lơ khơ từ “Át” đến “Chín” (A-9), mức đặt cửa thấp nhất là 200.000đ (hai trăm nghìn Đ), cược tối đa là do người cầm cH nhận với người chơi. Hình thức đánh bạc được thực hiện như sau: Người cầm cH sử dụng 36 cây bài từ “Át” đến “Chín” (A-9) chia cho mỗi người chơi ba lá bài. Sau đó những người chơi sẽ tính điểm ba lá bài của mình, lấy phần điểm lẻ của trung bình cộng ba lá bài so điểm với người cầm cH, nếu ai thấp điểm hơn người cầm cH thì thua hết số tiền đã đặt cược, nếu cao điểm hơn người cầm cH thì sẽ thắng số tiền đã đặt cược. Nếu số điểm trung bình cộng của ba lá bài là 10, 20, ví dụ “712”, “389” tính là “Mỳ” và sẽ N đôi số tiền đã đặt cược. Nếu “Đ hoa”, ví dụ “7, 8, 9 chát rô” thì sẽ N bốn lần số tiền đã đặt cược. Nếu bằng điểm thì xác định thắng thua theo thứ tự các chất: Rô, Cơ, Tép, Bích. Nếu người cầm cH trong ván bài không được “Mỳ” mà người chơi được “Mỳ” thì sẽ đổi cH.

Các bị cáo thống nhất nếu ai cầm cH mà được “Mỳ” thì sẽ cắt ra 50.000đ (năm mươi nghìn Đ) hoặc 100.000đ (một trăm nghìn Đ) để ở dưới chiếu để đưa cho chủ nhà mua thuốc, nước và dọn vệ sinh. Lê Trọng L là chủ nhà không tham gia đánh bạc nhưng có đi lại khu vực đánh bạc, lấy ở dưới chiếu 02 (hai) lần, mỗi lần 300.000đ (ba trăm nghìn Đ), tổng được 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ) là tiền các đối tượng đánh bạc đã cắt ra.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

- Lê Trọng L khai nhận: L không tham gia đánh bạc, tuy nhiên là người khởi xướng cho các đối tượng đánh bạc, chuẩn bị bài, chiếu, cho các bị can mượn địa điểm đánh bạc. Quá trình các bị can đánh bạc, L thu tiền hồ là 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ).

- Lê Văn T khai nhận: Mang theo 7.000.000đ (B triệu Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T không còn tiền.

- Lý Văn B khai nhận: Mang theo 13.000.000đ (mười ba triệu Đ), sử dụng 1.000.000đ (một triệu Đ) để đánh bạc, còn 12.000.000đ (mười hai triệu Đ) là tiền

vợ B đưa để mua máy tính cho con, không sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, B còn 12.000.000đ (mười hai triệu Đ) trong người.

- Lý Thị C khai nhận: Mang theo 1.000.000đ (một triệu Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, C có 2.000.000đ (hai triệu Đ) trong người và nhặt được 500.000đ (năm trăm nghìn Đ) ở dưới chiếu là tiền đã sử dụng để đánh bạc.

- Lê Văn N khai nhận: Mang theo 800.000đ (tám trăm nghìn Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thắng được 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn Đ) tổng = 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn Đ) lúc này N tạm dừng chơi về nhà, trả nợ hết 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn Đ), sau đó quay lại chiếu bạc đánh tiếp. Khi bị bắt quả tang, N có 1.000.000đ (một triệu Đ) trong người là tiền đã sử dụng để đánh bạc.

- Lê Duy T khai nhận: Mang theo 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua hết tiền.

- Nguyễn Thị T khai nhận: Mang theo 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn Đ), sử dụng 200.000đ (hai trăm nghìn Đ) để đánh bạc. Khi ra về, T còn 40.000đ (bốn mươi nghìn Đ).

- Lê Hữu H khai nhận: Mang theo 300.000đ (ba trăm nghìn Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đánh thua hết tiền nên ra về trước.

Quá trình bắt quả tang, thu giữ số tiền 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ). Qua điều tra, chứng minh được số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 47.300.000đ (bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ), gồm: 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu Đ) là số tiền trên chiếu được T giấu tại bồn rửa mặt, 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ) tiền hồ thu trong người L, 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn Đ) thu trong người C, 1.000.000đ (một triệu Đ) thu trong người N và 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn Đ) là tiền N thắng được đã đem về trả nợ trước đó. Còn lại 24.660.000đ (hai mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi nghìn Đ) trong đó 12.000.000đ của Lý Văn B có căn cứ chứng minh số tiền này không sử dụng để đánh bạc là tiền vợ B đưa để mua máy tính cho con; 12.660.000đ của Lê Trọng L có căn cứ chứng minh số tiền này không sử dụng đánh bạc vì L không tham gia đánh bạc.

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền VNĐ: 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ); 02 (hai) chiếu nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã chuyển G đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa để chờ xử lý vụ án.

Tại phiên tòa, Lê Trọng L, Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Văn N, Lê Duy T, Nguyễn Thị T, Lê Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thiệu Hoá tham gia phiên tòa giữ ngU quan điểm truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Văn N, Lê Duy T, Nguyễn Thị T, Lê Hữu H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321

Bộ luật hình sự; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Trọng L về tội : "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS

Căn cứ hành vi phạm tội, vai trò của trường bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo,

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1 điều 51; điều 65 BLHS, Xử phạt Lê Trọng L, từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách N đời.

Đề nghị khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS . (Khoản 2 điều 51 áp dụng cho Lê Văn N)

Xử phạt Lê Văn T, từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách N đời.

Xử phạt Lý Văn B, Lê Văn N, Lý Thị C từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách N đời.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 và 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS. Xử phạt Lê Hữu H; Lê Duy T, từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách N đời.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 và 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS, Xử phạt Nguyễn Thị T, từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách N đời.

Về vật chứng: Vật chứng hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa gồm: Tiền VNĐ: 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ); 02 (hai) chiếc nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng.

Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn Đ) là tiền Lê Văn N thắng đánh bạc đã đem về sử dụng cơ quan điều tra chưa thu.

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc là 46.100.000đ (Bốn mươi sáu triệu một trăm nghìn Đ), gồm: Số tiền thu trên chiếu được T giấu tại bồn rửa mặt là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu Đ), số tiền hồ thu của L 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ), số tiền thu của C 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn Đ), số tiền thu của N 1.000.000đ.

Đề nghị truy thu ở Lê Văn N số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn Đ) sung công quỹ nhà nước, tiền Lê Văn N thắng đánh bạc đã đem về nhà sử dụng.

Đề nghị trả lại số tiền không sử dụng để đánh bạc cho Lê Trọng L là 12.660.000đ, cho Lý Văn B là 12.000.000đ

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T luật sư trình bày:

Nguyễn Thị T thực hiện hành đánh bạc như kết luận của đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa là có căn cứ, tuy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng không đáng kể vì thời gian và lượng tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai B, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa đề nghị xử phạt Nguyễn Thị T, từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo là quá nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo. đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt C cáo.

Các bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần tố tụng và hành vi tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Thiệu Hóa, Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa, đã T hành đúng theo quy định của pháp luật về thời hạn điều tra, truy tố, các biên bản hỏi cung và các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự, đa số các bị cáo trong vụ án không khiếu nại gì, riêng bị cáo Nguyễn Thị T khiếu nại về việc Cơ quan điều tra ra Q định truy nã bị cáo không đúng theo quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Khiếu nại của bị cáo đã được Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa giải Q đảm bảo quyền lợi của bị cáo đúng theo quy định của pháp luật HĐXX không có ý kiến gì thêm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa công khai Lê Trọng L, Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Văn N, Lê Duy T, Nguyễn Thị T, Lê Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đúng như cáo trạng đã nêu và đã được kiểm tra, thẩm định tại phiên tòa, Hội Đ xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18h30' ngày 15/02/2021 Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C đến nhà Lê Trọng L sinh năm 1965 ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, chơi. Lê Trọng L nói với mọi người có ai đánh bài thì vào phòng ngủ nhà L mà chơi, Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Đ ý, nên Lê Trọng L vào trong khu vực bếp cạnh phòng ngủ của gia đình chuẩn bị bài cho các đối tượng đánh bạc, lúc này dưới nền nhà trước đó đã trải sẵn 02 (hai) chiếu dùng để ăn cơm Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B vào ngồi xuống chiếu để đánh bài ăn tiền với nhau bằng hình thức dùng bài tú lơ khơ từ Át đến chín, đánh ba cây cầm cH, thống nhất cách đánh, cách tính điểm trên lá bài được chia phân định thắng thua để ăn tiền của nhau; C, B, T đánh được vài ván thì Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T và Lê Hữu H, đến và cùng vào tham gia đánh bạc, Sau khi chơi được một lúc, T, T, H hết tiền nên đứng dậy ra về. Những người còn lại đánh bạc hết ván này đến ván khác, đến khoảng 22h

cùng ngày thì bị Công an huyện Thiệu Hóa phát hiện, bắt quả tang, thu tại chiếu bạc là 47.300.000đ (bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ) cùng các tang vật phục vụ việc đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh làm rõ số tiền trên các bị cáo đã dùng để đánh bạc, đủ căn cứ xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc nhau với lượng tiền là 47.300.000đ (bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc, đủ căn cứ kết luận Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T và Lê Hữu H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hoá truy tố trước Toà là có căn cứ.

Đối với Lê Trọng L là chủ nhà không tham gia đánh bạc nhưng là người khởi xướng cho các đối tượng đánh bạc, chuẩn bị bài, chiếu, địa điểm cho các bị cáo đánh bạc để thu tiền hồ, Lê Trọng L đã thu tiền hồ là 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ). do vậy kết luận Lê Trọng L phạm tội “ Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 điều 322 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

Xét tính chất vụ án thì thấy :

Đây là vụ án xâm phạm trật tự quản lý xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau bằng tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội, Các bị cáo có đủ nhận thức hiểu được điều này, Đ thời biết rõ hành vi đánh bạc, Tổ chức đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi nên đã cố tình thực hiện hành vi hòng thu lời bất chính. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa C. Tuy nhiên xét một cách toàn diện Hội Đ xét xử thấy việc đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nêu trên của các bị cáo không mang bản chất chU nghiệp các bị cáo đều là anh em trong xóm làng với nhau ngày tết đi chơi G lưu với nhau, ngẫu hứng rủ nhau đánh bài dẫn đến việc phạm tội, Hội Đ xét xử sẽ xem xét khi Q định hình phạt.

Về hành vi đánh bạc:

Trong vụ án này Lê Văn T tham gia từ đầu đến khi bị bắt quả tang sử dụng lượng tiền để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác trong vụ. Các bị cáo Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Văn N, có hành vi tương đương nhau tham gia đánh bạc với mức ngang nhau, có cùng một vai trò, do vậy mức hình phạt cần áp dụng ngang nhau. Các bị cáo Lê Duy T, Lê Hữu H và Nguyễn Thị T thời gian tham gia đánh bạc ít hơn vào sau nhưng về trước; so với Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Văn N thì mức hình phạt áp dụng với Lê Duy T, Lê Hữu H và Nguyễn Thị T được xem xét cân nhắc áp dụng hình phạt thấp hơn thỏa đáng với vai trò của từng bị cáo.

Các bị cáo, Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Văn N, Nguyễn Thị T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai B nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Điều 51 BLHS. Ngoài ra, Lê Văn N, Nguyễn Thị T đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Lê Duy T, Lê Hữu H quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai B, ngoài ra bị cáo Lê Duy T, Lê Hữu H đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đối với từng bị cáo Hội Đ xét xử sẽ xem xét lượng giảm cho các bị cáo một phần để bị cáo thấy được sự N đạo, khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T luật sư Lê Ngọc Tú nhận thấy đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa đề nghị xử phạt Nguyễn Thị T, từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo là quá nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo nên luật sư đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng hình phạt C cáo.

Xét thấy tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận tham gia đánh bạc với lượng tiền ít chỉ có 200.000đ, song quá trình điều tra, xét xử chứng minh được các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với nhau lượng tiền là 47.300.000đ (Bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ) sát mốc cuối của khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự, do vậy Hội Đ xét xử Q định sẽ xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa lên mức phạt thỏa đáng với hành vi của Nguyễn Thị T.

Về hành vi tổ chức đánh bạc

Lê Trọng L là chủ nhà không tham gia đánh bạc nhưng là người khởi xướng cho các đối tượng đánh bạc, chuẩn bị bài, chiếu, địa điểm cho các bị cáo đánh bạc để thu tiền hồ, quá trình các bị cáo đánh bạc, Lê Trọng L đã thu tiền hồ là 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ). Duy chỉ có mình bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, tuy hành vi giản đơn nhưng vẫn mang bản chất của việc tổ chức, kết luận Lê Trọng L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 điều 322 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, song xét thấy Lê Trọng L phạm tội lần đầu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai B, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Điều 51 BLHS. Hội Đ xét xử sẽ xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần để bị cáo thấy được sự N đạo, khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét thấy, trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là bộc phát không mang bản chất chU nghiệp, các bị cáo đều có hoàn C khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt phụ đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng: Vật chứng hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản G ngày 07/5/2021 gồm: Tiền VNĐ: 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ); 02 (hai) chiếu nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tứ lơ khơ từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng.

Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn Đ) là tiền Lê Văn N thắng đánh bạc đã đem về sử dụng cơ quan điều tra chưa thu.

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tiền các bị cáo đánh bạc với nhau đã thu tại chiếu bạc là 46.100.000đ (Bốn mươi sáu triệu một trăm nghìn Đ) tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Lê Văn N thắng đánh bạc đã đem về nhà sử dụng số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn Đ) cơ quan điều tra chưa thu, tiếp tục truy thu sung công quỹ nhà nước.

Thu của Lê Trọng L số tiền 12.660.000đ; thu của Lý Văn B số tiền 12.000.000đ là tiền có căn cứ chứng minh không sử dụng để đánh bạc trả lại cho L và B.

02 (hai) chiếu nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng. không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại điều 135 BLTTHS, Nghị Q số: 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Từ những lẽ trên

Q ĐỊNH

Tuyên BỐ: Lê Trọng L phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”. Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T và Lê Hữu H phạm tội “Đánh bạc” .

Áp dụng: khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 điều 65 BLHS

Xử phạt: Lê Trọng L, 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36(Ba sáu) tháng. tính từ ngày tU án sơ thẩm.

Ap dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS. (Khoản 2 điều 51 áp dụng cho Lê Văn N).

Xử phạt: Lê Văn T, 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 (Ba sáu) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm.

Xử phạt: Lý Văn B, 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm .

Xử phạt: Lê Văn N, 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm.

Xử phạt: Lý Thị C, 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm

Ap dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 và 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS

Xử phạt: Lê Hữu H; 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm.

Xử phạt: Lê Duy T, 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm.

Ap dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 và 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Thị T, 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm.

G Lê Trọng L, Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T và Lê Hữu H cho UBND xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục chuyển G hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban N dân cấp xã nơi cư trú mới để giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. theo quy định tại khoản 02 điều 6 nghị Q Số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 / 05 / 2018 của Hội Đ thẩm phán Tòa án N dân tối cao.

Về vật chứng: Vật chứng hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản G ngày 07/5/2021 và số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn Đ) là tiền Lê Văn N thắng đánh bạc đã đem về sử dụng cơ quan điều tra chưa thu.

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xung công quỹ nhà nước tiền các bị cáo đánh bạc với nhau là 46.100.000đ (Bốn mươi sáu triệu một trăm nghìn Đ).

Truy thu ở Lê Văn N số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn Đ) sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Lê Trọng L số tiền 12.660.000đ là tiền có căn cứ chứng minh không sử dụng để đánh bạc.

Trả lại cho Lý Văn B số tiền 12.000.000đ là tiền có căn cứ chứng minh không sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) chiếc nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng. không có giá trị .

VỀ ÁN PHÍ: Áp dụng: Điều 135 BLTTHS; Điều 21, khoản 1 Điều 23 nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Tiểu mục 1 Mục I; phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Q.

Buộc Lê Trọng L, Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T và Lê Hữu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, tU bỏ các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tU án.

Nơi nhận

- VKS Thiệu Hoá
- Công an hU Thiệu Hoá
- Bị cáo
- Thi hành án
- Giám đốc án

**T/M Hội Đ xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

- *Lưu hồ sơ*

Lê Văn Hà

TÒA ÁN N DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THIỆU HÓA Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 23/2021/HSST

Ngày 23/7/2021

N DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hà

Hội thẩm N dân: Ông Lê Dũng Tấn, bà Trịnh Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn H, Thư ký Tòa án huyện Thiệu Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa:

Bà Nguyễn Huyền T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 mở phiên tòa công khai tại trụ sở tòa án N dân huyện Thiệu Hóa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021 TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng L, Sinh năm: 1965

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 07/12.

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Trọng T(Đã chết) Con bà: Đào Thị N, sinh năm: 1922

Vợ: Lê Thị P, sinh năm: 1973. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn T, sinh năm: 1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 01/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Văn U, sinh năm: 1957; Con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1959.

Vợ: Lê Thị H, sinh năm: 1986, Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lý Văn B, sinh năm: 1974

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 02/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lý Văn S, (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị K (Đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1975, Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lý Thị C, sinh năm: 1966

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa: 00/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lý Văn S, (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị K (Đã chết).

Chồng con: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn N, sinh năm: 1971

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ Lục, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 00/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Văn T (Đã chết); Con bà: Lê Thị L (Đã chết).

Vợ: Lê Thị C, sinh năm: 1975, Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Duy T, sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ Lực, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 10/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Duy Q, sinh năm: 1956 Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963. Vợ: Lê Thị T, sinh năm: 1990. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

N thân: Năm 2015, bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong. Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Hữu H, sinh năm: 1980

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Công chức Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng.

Con ông: Lê Hữu T(Đã chết),Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1947

Vợ: Mai Thị T, sinh năm: 1985, Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không

N thân: Năm 2012, bị TAND huyện Thiệu Hóa xử phạt tiền 12.000.000đ (mười hai triệu Đ) về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong.

Bị cáo ra đầu thú ngày 24/02/2021 và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 04/12

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Xuân Đ,(Đã chết), Con bà: Nguyễn Thị H (Đã chết)
Chồng: Lê Văn H, sinh năm: 1966, Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: không

Ngày 27/02/2021 Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 08/03/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Luật sư Lê Ngọc Tú - Thuộc Công ty luật TNHH Thăng H Gia, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 15/02/2021, tại nhà Lê Trọng L, sinh năm 1965 ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tổ công tác Công an huyện Thiệu Hóa phát hiện, bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Lê Văn T, sinh năm 1984 ở thôn Đ Tâm, xã Thiệu G; Lý Thị C, sinh năm 1966, Lý Văn B, sinh năm 1974 cùng ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G; Lê Văn N, sinh năm 1971 ở thôn Đ Lực, xã Thiệu G đang đánh bạc dưới hình thức dùng bài tú lơ khơ chơi bài ba cây cầm cH. Thu giữ tại chỗ 36 cây bài tú lơ khơ từ át (A) đến chín (9), 02 (hai) chiếu nhựa và 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu Đ) vớt vương vãi tại bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh, thu giữ trên người các đối tượng: Thu của Lý Văn B 12.000.000đ (Mười hai triệu Đ), thu của Lý Thị C 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn Đ) thu của Lê Văn N 1.000.000đ (Một triệu Đ), thu của Lê Trọng L 13.260.000đ (Mười ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn Đ). Tổng số tiền thu giữ là 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ). Sau khi bị bắt quả tang, Lê Văn N lợi dụng xin đi vệ sinh, rồi bỏ trốn đến ngày 18/02/2021 ra đủ thú.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 18h30' ngày 15/02/2021, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Văn T, đến nhà Lê Trọng L chơi. Lúc này, Lê Trọng L bảo với mọi người có ai đánh bài thì vào phòng ngủ nhà L mà chơi, các đối tượng Đ ý, L vào trong khu vực bếp cạnh phòng ngủ của gia đình chuẩn bị bài cho các đối tượng đánh bạc, lúc này dưới nền nhà đã trải sẵn 02 (hai) chiếu dùng để ăn cơm trước đó. Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B vào ngồi xuống chiếu để đánh bài ăn tiền với nhau bằng hình thức ba cây cầm cH. Sau đó, Lê Duy T, sinh năm 1991; Lê Văn N, sinh năm 1971 cùng ở thôn Đ Lực, xã Thiệu G; Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G và Lê Hữu H, sinh năm 1980 ở thôn Đ Tâm, xã Thiệu G đến, cùng vào tham gia đánh bạc. Sau khi chơi được một lúc, T, T, H hết tiền nên đứng dậy ra về. Những người còn lại đánh bạc hết ván này đến ván khác, đến khoảng 22h cùng ngày thì bị Công an huyện Thiệu Hóa phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo khai nhận đánh bạc với nhau bằng hình thức ba cây cầm cH, sử dụng 36 cây bài tú lơ khơ từ “Át” đến “Chín” (A-9), mức đặt cửa thấp nhất là 200.000đ (hai trăm nghìn Đ), cuộc tối đa là do người cầm cH nhận với người chơi. Hình thức đánh bạc được thực hiện như sau: Người cầm cH sử dụng 36 cây bài từ “Át” đến “Chín” (A-9) chia cho mỗi người chơi ba lá bài. Sau đó những người chơi sẽ tính điểm ba lá bài của mình, lấy phần điểm lẻ của trung bình cộng ba lá bài so điểm với người cầm cH, nếu ai thấp điểm hơn người cầm cH thì thua hết số tiền đã đặt cuộc, nếu cao điểm hơn người cầm cH thì sẽ thắng số tiền đã đặt cuộc.

Nếu số điểm trung bình cộng của ba lá bài là 10, 20, ví dụ “712”, “389” tính là “Mỳ” và sẽ N đôi số tiền đã đặt cược. Nếu “Đ hoa”, ví dụ “7, 8, 9 chát rô” thì sẽ N bốn lần số tiền đã đặt cược. Nếu bằng điểm thì xác định thắng thua theo thứ tự các chất: Rô, Cơ, Tép, Bích. Nếu người cầm cH trong ván bài không được “Mỳ” mà người chơi được “Mỳ” thì sẽ đổi cH.

Các bị cáo thống nhất nếu ai cầm cH mà được “Mỳ” thì sẽ cắt ra 50.000đ (năm mươi nghìn Đ) hoặc 100.000đ (một trăm nghìn Đ) để ở dưới chiếu để đưa cho chủ nhà mua thuốc, nước và dọn vệ sinh. Lê Trọng L là chủ nhà không tham gia đánh bạc nhưng có đi lại khu vực đánh bạc, lấy ở dưới chiếu 02 (hai) lần, mỗi lần 300.000đ (ba trăm nghìn Đ), tổng được 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ) là tiền các đối tượng đánh bạc đã cắt ra.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

- Lê Trọng L khai nhận: L không tham gia đánh bạc, tuy nhiên là người khởi xướng cho các đối tượng đánh bạc, chuẩn bị bài, chiếu, cho các bị can mượn địa điểm đánh bạc. Quá trình các bị can đánh bạc, L thu tiền hồ là 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ).

- Lê Văn T khai nhận: Mang theo 7.000.000đ (B triệu Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T không còn tiền.

- Lý Văn B khai nhận: Mang theo 13.000.000đ (mười ba triệu Đ), sử dụng 1.000.000đ (một triệu Đ) để đánh bạc, còn 12.000.000đ (mười hai triệu Đ) là tiền vợ B đưa để mua máy tính cho con, không sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, B còn 12.000.000đ (mười hai triệu Đ) trong người.

- Lý Thị C khai nhận: Mang theo 1.000.000đ (một triệu Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, C có 2.000.000đ (hai triệu Đ) trong người và nhặt được 500.000đ (năm trăm nghìn Đ) ở dưới chiếu là tiền đã sử dụng để đánh bạc.

- Lê Văn N khai nhận: Mang theo 800.000đ (tám trăm nghìn Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thắng được 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn Đ) tổng = 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn Đ) lúc này N tạm dừng chơi về nhà, trả nợ hết 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn Đ), sau đó quay lại chiếu bạc đánh tiếp. Khi bị bắt quả tang, N có 1.000.000đ (một triệu Đ) trong người là tiền đã sử dụng để đánh bạc.

- Lê Duy T khai nhận: Mang theo 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua hết tiền.

- Nguyễn Thị T khai nhận: Mang theo 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn Đ), sử dụng 200.000đ (hai trăm nghìn Đ) để đánh bạc. Khi ra về, T còn 40.000đ (bốn mươi nghìn Đ).

- Lê Hữu H khai nhận: Mang theo 300.000đ (ba trăm nghìn Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đánh thua hết tiền nên ra về trước.

Quá trình bắt quả tang, thu giữ số tiền 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ). Qua điều tra, chứng minh được số tiền các bị can sử dụng vào

mục đích đánh bạc là 47.300.000đ (bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ), gồm: 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu Đ) là số tiền trên chiếu được T giấu tại bồn rửa mặt, 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ) tiền hồ thu trong người L, 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn Đ) thu trong người C, 1.000.000đ (một triệu Đ) thu trong người N và 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn Đ) là tiền N thắng được và đem về trả nợ trước đó. Còn lại 24.660.000đ (hai mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi nghìn Đ) trong đó 12.000.000đ của Lý Văn B có căn cứ chứng minh số tiền này không sử dụng để đánh bạc là tiền vợ B đưa để mua máy tính cho con; 12.660.000đ của Lê Trọng L có căn cứ chứng minh số tiền này không sử dụng đánh bạc vì L không tham gia đánh bạc.

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền VNĐ: 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ); 02 (hai) chiếu nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tứ lơ khơ từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã chuyển G đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa để chờ xử lý vụ án.

Tại phiên tòa, Lê Trọng L, Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Văn N, Lê Duy T, Nguyễn Thị T, Lê Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thiệu Hoá tham gia phiên tòa giữ ngU quan điểm truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Văn N, Lê Duy T, Nguyễn Thị T, Lê Hữu H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; giữ ngU quan điểm truy tố bị cáo Lê Trọng L về tội : "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS

Căn cứ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo,

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1 điều 51; điều 65 BLHS, Xử phạt Lê Trọng L, từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách N đời.

Đề nghị khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS . (Khoản 2 điều 51 áp dụng cho Lê Văn N)

Xử phạt Lê Văn T, từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách N đời.

Xử phạt Lý Văn B, Lê Văn N, Lý Thị C từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách N đời.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 và 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS. Xử phạt Lê Hữu H; Lê Duy T, từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách N đời.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 và 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS, Xử phạt Nguyễn Thị T, từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách N đời.

Về vật chứng: Vật chứng hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa gồm: Tiền VNĐ: 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi

ngàn Đ); 02 (hai) chiếc nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tứ lơ kho từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng. áp dụng: Điều 106 Bộ luật tổ tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc là 47.300.000đ (bốn mươi B triệu ba trăm ngàn Đ), gồm: Số tiền thu trên chiếc được T giấu tại bồn rửa mặt là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu Đ), số tiền hồ thu của L 600.000đ (sáu trăm ngàn Đ), số tiền thu của C 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn Đ), số tiền thu của N 2.200.000đ.

Đề nghị trả lại số tiền không sử dụng để đánh bạc cho Lê Trọng L là 12.660.000đ, cho Lý Văn B là 12.000.000đ

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tứ lơ kho từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T luật sư trình bày:

Nguyễn Thị T thực hiện hành đánh bạc như kết luận của đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa là có căn cứ, tuy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng không đáng kể vì thời gian và lượng tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai B, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa đề nghị xử phạt Nguyễn Thị T, từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo là quá nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo. đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt C cáo.

Các bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần tổ tụng và hành vi tổ tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Thiệu Hóa, Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa, đã T hành đúng theo quy định của pháp luật về thời hạn điều tra, truy tố, các biên bản hỏi cung và các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tổ tụng Hình sự, đa số các bị cáo trong vụ án không khiếu nại gì, riêng bị cáo Nguyễn Thị T khiếu nại về việc Cơ quan điều tra ra Q định truy nã bị cáo không đúng theo quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Khiếu nại của bị cáo đã được Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa giải Q đảm bảo quyền lợi của bị cáo đúng theo quy định của pháp luật HĐXX không có ý kiến gì thêm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa công khai Lê Trọng L, Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Văn N, Lê Duy T, Nguyễn Thị T, Lê Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong

quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đúng như cáo trạng đã nêu và đã được kiểm tra, thẩm định tại phiên tòa, Hội Đ xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18h30' ngày 15/02/2021 Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C đến nhà Lê Trọng L sinh năm 1965 ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, chơi. Lê Trọng L nói với mọi người có ai đánh bài thì vào phòng ngủ nhà L mà chơi, Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Đ ý, nên Lê Trọng L vào trong khu vực bếp cạnh phòng ngủ của gia đình chuẩn bị bài cho các đối tượng đánh bạc, lúc này dưới nền nhà trước đó đã trải sẵn 02 (hai) chiếu dùng để ăn cơm Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B vào ngồi xuống chiếu để đánh bài ăn tiền với nhau bằng hình thức dùng bài tú lơ khơ từ Át đến chín, đánh ba cây cầm cH, thống nhất cách đánh, cách tính điểm trên lá bài được chia phân định thắng thua để ăn tiền của nhau; C, B, T đánh được vài ván thì Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T và Lê Hữu H, đến và cùng vào tham gia đánh bạc, Sau khi chơi được một lúc, T, T, H hết tiền nên đứng dậy ra về. Những người còn lại đánh bạc hết ván này đến ván khác, đến khoảng 22h cùng ngày thì bị Công an huyện Thiệu Hóa phát hiện, bắt quả tang, thu tại chiếu bạc là 47.300.000đ (bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ)cùng các tang vật phục vụ việc đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh làm rõ số tiền trên các bị cáo đã dùng để đánh bạc, đủ căn cứ xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc nhau với lượng tiền là 47.300.000đ (bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc, đủ căn cứ kết luận Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T và Lê Hữu H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hoá truy tố trước Toà là có căn cứ.

Đối với Lê Trọng L là chủ nhà không tham gia đánh bạc nhưng là người khởi xướng cho các đối tượng đánh bạc, chuẩn bị bài, chiếu, địa điểm cho các bị cáo đánh bạc để thu tiền hồ, Lê Trọng L đã thu tiền hồ là 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ). do vậy kết luận Lê Trọng L phạm tội " Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 điều 322 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

Xét tính chất vụ án thì thấy :

Đây là vụ án xâm phạm trật tự quản lý xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau bằng tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội, Các bị cáo có đủ nhận thức hiểu được điều này, Đ thời biết rõ hành vi đánh bạc, Tổ chức đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên đã cố tình thực hiện hành vi hòng thu lời bất chính. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa C. Tuy nhiên xét một cách toàn diện Hội Đ xét xử thấy việc đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nêu trên của các bị cáo không mang bản chất chU nghiệp các bị cáo đều là anh em trong xóm làng với nhau ngày tết đi chơi G lưu với nhau, ngẫu hứng rủ nhau đánh bài dẫn đến việc phạm tội, Hội Đ xét xử sẽ xem xét khi Q định hình phạt.

Về hành vi đánh bạc:

Trong vụ án này Lê Văn T tham gia từ đầu đến khi bị bắt quả tang sử dụng lượng tiền để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác trong vụ. Các bị cáo Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Văn N, có hành vi tương đương nhau tham gia đánh bạc với mức ngang nhau, có cùng một vai trò, do vậy mức hình phạt cần áp dụng ngang nhau. Các bị cáo Lê Duy T, Lê Hữu H và Nguyễn Thị T thời gian tham gia đánh bạc ít hơn vào sau nhưng về trước; so với Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Văn N thì mức hình phạt áp dụng với Lê Duy T, Lê Hữu H và Nguyễn Thị T được xem xét cân nhắc áp dụng hình phạt thấp hơn thỏa đáng với vai trò của từng bị cáo.

Các bị cáo, Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Văn N, Nguyễn Thị T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai B nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Điều 51 BLHS. Ngoài ra, Lê Văn N, Nguyễn Thị T đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Lê Duy T, Lê Hữu H quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai B, ngoài ra bị cáo Lê Duy T, Lê Hữu H đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đối với từng bị cáo Hội Đ xét xử sẽ xem xét lượng giảm cho các bị cáo một phần để bị cáo thấy được sự N đạo, khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T luật sư Lê Ngọc Tú nhận thấy đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa đề nghị xử phạt Nguyễn Thị T, từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo là quá nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo nên luật sư đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng hình phạt C cáo.

Xét thấy tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận tham gia đánh bạc với lượng tiền ít chỉ có 200.000đ, song quá trình điều tra, xét xử chứng minh được các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với nhau lượng tiền là 47.300.000đ (Bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ) sát mốc cuối của khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự, do vậy Hội Đ xét xử Q định sẽ xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa lên mức phạt thỏa đáng với hành vi của Nguyễn Thị T.

Về hành vi tổ chức đánh bạc

Lê Trọng L là chủ nhà không tham gia đánh bạc nhưng là người khởi xướng cho các đối tượng đánh bạc, chuẩn bị bài, chiếu, địa điểm cho các bị cáo đánh bạc để thu tiền hồ, quá trình các bị cáo đánh bạc, Lê Trọng L đã thu tiền hồ là 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ). Duy chỉ có mình bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, tuy hành vi giản đơn nhưng vẫn mang bản chất của việc tổ chức, kết luận Lê Trọng L phạm tội “ Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 điều 322 BLHS là

hoàn toàn có căn cứ, song xét thấy Lê Trọng L phạm tội lần đầu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai B, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Điều 51 BLHS. Hội Đ xét xử sẽ xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần để bị cáo thấy được sự N đạo, khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét thấy, trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là bộc phát không mang bản chất chU nghiệp, các bị cáo đều có hoàn C khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng: Vật chứng hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản G ngày 07/5/2021 gồm: Tiền VNĐ: 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ); 02 (hai) chiếc nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng.

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự được xử lý như sau:

Tiền các bị cáo đánh bạc với nhau là 47.300.000đ (bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ) tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Thu của Lê Trọng L số tiền 12.660.000đ; thu của Lý Văn B số tiền 12.000.000đ là tiền có căn cứ chứng minh không sử dụng để đánh bạc trả lại cho L và B.

02 (hai) chiếc nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng. không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại điều 135 BLTTHS, Nghị Q số: 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Từ những lẽ trên

Q ĐỊNH

TU BỐ: Lê Trọng L phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”. Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T và Lê Hữu H phạm tội “Đánh bạc” .

Áp dụng: khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 điều 65 BLHS

Xử phạt: Lê Trọng L, 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36(Ba sáu) tháng. tính từ ngày tU án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS. (Khoản 2 điều 51 áp dụng cho Lê Văn N).

Xử phạt: Lê Văn T, 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 (Ba sáu) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm.

Xử phạt: Lý Văn B, 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm .

Xử phạt: Lê Văn N, 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm.

Xử phạt: Lý Thị C, 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 và 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS

Xử phạt: Lê Hữu H; 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm.

Xử phạt: Lê Duy T, 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 và 2 điều 51; điều 58; điều 17; điều 65 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Thị T, 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tU án sơ thẩm.

G Lê Trọng L, Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T và Lê Hữu H cho UBND xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục chuyển G hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban N dân cấp xã nơi cư trú mới để giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. theo quy định tại khoản 02 điều 6 nghị Q Số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 / 05 / 2018 của Hội Đ thẩm phán Tòa án N dân tối cao.

Về vật chứng: Vật chứng hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản G ngay 07/5/2021

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xung công quỹ nhà nước tiền các bị cáo đánh bạc với nhau là 47.300.000đ (bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ).

Trả lại cho Lê Trọng L số tiền 12.660.000đ là tiền có căn cứ chứng minh không sử dụng để đánh bạc.

Trả lại cho Lý Văn B số tiền 12.000.000đ là tiền có căn cứ chứng minh không sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) chiếu nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng. không có giá trị .

VỀ ÁN PHÍ: Áp dụng: Điều 135 BLTTHS; Điều 21, khoản 1 Điều 23 nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Tiểu mục 1 Mục I; phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Q.

Buộc Lê Trọng L, Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B, Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T và Lê Hữu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, tU bố các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tU án.

HỘI THẨM N DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Dũng Tấn

Trịnh Thị Hạnh

Lê Văn Hà

Nơi nhận

- VKS Thiệu Hoá
- Công an hU Thiệu Hoá
- Bị cáo
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**T/M Hội Đ xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

Lê Văn Hà

HỘI THẨM N DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Dũng Tấn

Trịnh Thị Hạnh

Lê Văn Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

Số: 13/2021/HSST - QĐPC

Thiệu Hóa, ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Q ĐỊNH

Phân công Thẩm phán giải Q, xét xử vụ án hình sự

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Căn cứ Điều 44 và Điều 45 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Q ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Ông Lê Văn Hà, Chức vụ Thẩm phán, Phó chánh án
T hành giải Q, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm lý số 13/2021/TLST-HS ngày
18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Trọng L, Sinh năm: 1965

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa,
tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do và các Đ phạm

Bị Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc”
theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 và tội “Đánh bạc” theo quy định tại
khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 2

Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Q định này để bảo
đảm việc giải Q, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu
Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN

Đặng Thanh Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

Số: 13a/2021/HSST-QĐPC

Thiệu Hóa, ngày 18 tháng 05 năm 2021.

Q ĐỊNH
Phân công Thư ký

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Căn cứ Điều 44 và Điều 47 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Q ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Ông (Bà) Lê Văn H, Chức vụ, Thư ký
T hành tố tụng vụ án hình sự sơ thẩm lý số 13/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Trọng L, Sinh năm: 1965

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do và các Đ phạm

Bị Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 2

Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Q định này để bảo đảm việc T hành tố tụng vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN

Đặng Thanh Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Số: /2021/HSST-QĐ

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

Thiệu Hóa, ngày 25 tháng 6 năm 2021

**Q ĐỊNH HOẢN PHIÊN TÒA
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN THIỆU HÓA TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm (phúc thẩm) gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà
- Hội thẩm N dân: Ông Lê Dũng Tấn, bà Trịnh Thị Hạnh.
- Hội thẩm dự khuyết: Ông Trần Công Lâm, ông Trịnh H Mạnh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn H, Thư ký Tòa án huyện Thiệu Hóa
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa: Bà Nguyễn Huyền T - Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 291 , 297 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ văn bản lập ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Hội Đ xét xử sơ thẩm.

Xét thấy: Luật sư Phạm H Thắng và luật sư Lê Ngọc Tú vắng mặt tại phiên tòa có lý do (Có đơn xin hoãn phiên Tòa)

Q ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021 TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Đối với bị cáo các bị cáo

1. Lê Trọng L, Sinh năm: 1965

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Lê Văn T, sinh năm: 1984

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

3. Lý Văn B, sinh năm: 1974

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

4. Lý Thị C, sinh năm: 1966

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

5. Lê Duy T, sinh năm: 1991

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn Đ Lực, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

6. Lê Văn N, sinh năm: 1971

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn Đ Lực, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

7. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

8. Lê Hữu H, sinh năm: 1980

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Công chức.

Bị Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Thời gian, địa điểm phiên tòa xét xử vụ án sẽ được mở lại vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2021, Địa điểm tại Trụ sở tòa án N dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hoa
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-

Lê Văn Hà

TÒA ÁN N DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THIỆU HÓA Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.
TỈNH THANH HÓA

Q ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỊỆU HÓA – THANH HÓA

Căn cứ vào các điều 45, 255 và 277 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021 TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Q ĐỊNH

Điều 1. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo:

3. Lê Trọng L, Sinh năm: 1965

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

4. Lê Văn T, sinh năm: 1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

3. Lý Văn B, sinh năm: 1974

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

4. Lý Thị C, sinh năm: 1966

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

5. Lê Duy T, sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ Lực, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

6. Lê Văn N, sinh năm: 1971

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ Lực, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

7. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do

8. Lê Hữu H, sinh năm: 1980

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Công chức.

Bị Viện kiểm sát N dân huyện Thiệu Hóa truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời gian mở phiên tòa: 7 giờ 30 ngày 25 tháng 6 năm 2021, Địa điểm mở phiên tòa: Trụ sở tòa án N dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Vụ án được xét xử công khai.

Điều 2.

1/ Những người T hành tố tụng:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà
- Hội thẩm N dân: Ông Lê Dũng Tấn, bà Trịnh Thị Hạnh.
- Hội thẩm dự khuyết: Ông Trần Công Lâm, ông Trịnh H Mạnh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn H, Thư ký Tòa án huyện Thiệu Hóa
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa: Bà Nguyễn Huyền T - Kiểm sát viên.

2/ Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa:

Luật sư Phạm H Thắng Và luật sư Lê Ngọc Tú - Thuộc Công ty luật TNHH Thắng H Gia, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T .

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hoa
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

-

Lê Văn Hà

TÒA ÁN N DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THIỆU HÓA Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.
TỈNH THANH HÓA

BIÊN BẢN G

Q định đưa ra xét xử sơ thẩm

Hôm nay, vào hồi 9 giờ ngày 16 tháng 6 năm 2021 .
Tại: Trụ sở Tòa án N dân huyện Thiệu Hóa
Tôi: Lê Văn Hà, Thẩm Phán

T hành G Q định đưa ra xét xử sơ thẩm Số:16/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 Của Tòa án N dân huyện Thiệu Hoá Thanh Hoá cho Luật sư

Lê Ngọc Tú, Thuộc Công ty luật TNHH Thắng H Gia, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa,

Đề Luật sư thực hiện quyền của mình theo pháp luật
Biên bản lập xong hồi 9h 30 cùng ngày, người nhận đã được đọc lại và ký tên sau.

Người nhận

Người G

Lê Văn Hà

VKSND TỈNH THANH
HÓA
VKSND HUYỆN THIỆU
HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/CT-VKSND-TH

Thiệu Hóa, ngày 14 tháng 5 năm 2021

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

- Căn cứ các Điều 41, 236, 239, và 243 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Q định khởi tố vụ án hình sự số 03/QĐ-ĐCSHS ngày 18/02/2021 và Q định khởi tố bị can số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17/QĐ-ĐCSHS ngày 24/02/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đối với các bị can: Lê Trọng L về tội: "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS; Lý Văn B, Lê Văn T, Lý Thị C, Lê Duy T, Lê Văn N, Lê Hữu H, Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS;
- Căn cứ Bản kết luận điều tra số 12/KL-ĐCSHS ngày 17/4/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa;

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 22h ngày 15/02/2021, tại nhà Lê Trọng L, sinh năm 1965 ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tổ công tác Công an huyện Thiệu Hóa phát hiện, bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Lê Văn T, sinh năm 1984 ở thôn Đ Tâm, xã Thiệu G; Lý Thị C, sinh năm 1966, Lý Văn B, sinh năm 1974 cùng ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G; Lê Văn N, sinh năm 1971 ở thôn Đ Lực, xã Thiệu G đang đánh bạc dưới hình thức dùng bài tú lơ khơ chơi bài ba cây cầm ch. Tại chỗ thu giữ 36 cây bài tú lơ khơ từ át (A) đến chín (9) trong thùng rác cạnh chiếu bạc, 02 (hai) chiếu nhựa, một chiếu màu xanh, một chiếu màu đỏ. 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu Đ) vút vương vãi tại bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh. Thu giữ trên người các đối tượng: 12.000.000đ (mười hai triệu Đ) của Lý Văn B, 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn Đ) của Lý Thị C, 1.000.000đ (một triệu Đ) của Lê Văn N, 13.260.000đ (mười ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn Đ) của Lê Trọng L. Tổng số

tiền thu giữ là 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ). Công an huyện Thiệu Hóa đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để điều tra làm rõ. Quá trình bắt quả tang, Lê Văn N lợi dụng xin đi vệ sinh, sau đó bỏ trốn (BL 01-06).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 18h30' ngày 15/02/2021, Lý Thị C, sinh năm 1966, Lý Văn B, sinh năm 1974 cùng ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G; Lê Văn T, sinh năm 1984 ở thôn Đ Tâm, xã Thiệu G đến nhà Lê Trọng L, sinh năm 1965 ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa chơi. Lúc này, Lê Trọng L bảo với mọi người có ai đánh bài thì vào phòng ngủ nhà L mà chơi. Khi các đối tượng Đ ý, L vào trong khu vực bếp cạnh phòng ngủ của gia đình chuẩn bị bài cho các đối tượng đánh bạc, lúc này dưới nền nhà đã trải sẵn 02 (hai) chiếu dùng để ăn cơm trước đó. Lê Văn T, Lý Thị C, Lý Văn B vào ngồi xuống chiếu để đánh bài ăn tiền với nhau bằng hình thức ba cây cầm cH. Sau đó, Lê Duy T, sinh năm 1991; Lê Văn N, sinh năm 1971 cùng ở thôn Đ Lực, xã Thiệu G; Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 ở thôn Liên Minh, xã Thiệu G và Lê Hữu H, sinh năm 1980 ở thôn Đ Tâm, xã Thiệu G đến cùng tham gia đánh bạc. Sau khi chơi được một lúc, T, T, H hết tiền nên đứng dậy ra về. Những người còn lại đánh bạc hết ván này đến ván khác, đến khoảng 22h cùng ngày thì bị Công an huyện Thiệu Hóa phát hiện, bắt quả tang. Lợi dụng tình hình lộn xộn, một số người vợ bài vứt vào tH rác cạnh chiếu, còn T vợ toàn bộ số tiền trên chiếu là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu Đ) ném vào bồn rửa mặt trong phòng tắm cạnh đó.

Quá trình đánh bạc, các bị can đánh bằng hình thức ba cây cầm cH, sử dụng 36 cây bài tứ lơ khơ từ “Át” đến “Chín” (A-9), mức đặt cửa thấp nhất là 200.000đ (hai trăm nghìn Đ), cược tối đa là do người cầm cH nhận với người chơi. Hình thức đánh bạc được thực hiện như sau: Người cầm cH sử dụng 36 cây bài từ “Át” đến “Chín” (A-9) chia cho mỗi người chơi ba lá bài. Sau đó những người chơi sẽ tính điểm ba lá bài của mình, lấy phần điểm lẻ của trung bình cộng ba lá bài so điểm với người cầm cH, nếu ai thấp điểm hơn người cầm cH thì thua hết số tiền đã đặt cược, nếu cao điểm hơn người cầm cH thì sẽ thắng số tiền đã đặt cược. Nếu số điểm trung bình cộng của ba lá bài là 10, 20, ví dụ “712”, “389” tính là “Mỳ” và sẽ N đôi số tiền đã đặt cược. Nếu “Đ hoa”, ví dụ “7, 8, 9 chát rô” thì sẽ N bốn lần số tiền đã đặt cược. Nếu bằng điểm thì xác định thắng thua theo thứ tự các chát: Rô, Cơ, Tép, Bích. Nếu người cầm cH trong ván bài không được “Mỳ” mà người chơi được “Mỳ” thì sẽ đôi cH.

Các bị can thông nhất nếu ai cầm cH mà được “Mỳ” thì sẽ cắt ra 50.000đ (năm mươi nghìn Đ) hoặc 100.000đ (một trăm nghìn Đ) để ở dưới chiếu để đưa cho chủ nhà mua thuốc, nước và dọn vệ sinh. Lê Trọng L là chủ nhà không tham gia đánh bạc nhưng có đi lại khu vực đánh bạc, lấy ở dưới chiếu 02 (hai) lần, mỗi lần 300.000đ (ba trăm nghìn Đ), tổng được 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ) là tiền các đối tượng đánh bạc đã cắt ra.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

- Lê Trọng L khai nhận: L không tham gia đánh bạc, tuy nhiên là người khởi xướng cho các đối tượng đánh bạc, chuẩn bị bài, chiếu, cho các bị can mượn địa điểm đánh bạc. Quá trình các bị can đánh bạc, L thu tiền hồ là 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ).

- Lê Văn T khai nhận: Mang theo 7.000.000đ (B triệu Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T không còn tiền.

- Lý Văn B khai nhận: Mang theo 13.000.000đ (mười ba triệu Đ), sử dụng 1.000.000đ (một triệu Đ) để đánh bạc, còn 12.000.000đ (mười hai triệu Đ) là tiền vợ B đưa để mua máy tính cho con, không sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, B còn 12.000.000đ (mười hai triệu Đ) trong người.

- Lý Thị C khai nhận: Mang theo 1.000.000đ (một triệu Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, C có 2.000.000đ (hai triệu Đ) trong người và 500.000đ (năm trăm nghìn Đ) nhặt được ở dưới chiếu là tiền đã sử dụng để đánh bạc.

- Lê Văn N khai nhận: Mang theo 800.000đ (tám trăm nghìn Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thắng được 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn Đ) và cầm 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn Đ) về nhà, trả nợ hết 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn Đ), sau đó quay lại chiếu bạc. Khi bị bắt quả tang, N có 1.000.000đ (một triệu Đ) trong người là tiền đã sử dụng để đánh bạc.

- Lê Duy T khai nhận: Mang theo 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua hết tiền.

- Nguyễn Thị T khai nhận: Mang theo 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn Đ), sử dụng 200.000đ (hai trăm nghìn Đ) để đánh bạc. Khi ra về, T còn 40.000đ (bốn mươi nghìn Đ).

- Lê Hữu H khai nhận: Mang theo 300.000đ (ba trăm nghìn Đ), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thua hết tiền.

Quá trình bắt quả tang, thu giữ số tiền 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ). Qua điều tra, chứng minh được số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 47.300.000đ (bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ), gồm: 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu Đ) là số tiền trên chiếu được T giấu tại bồn rửa mặt, 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ) tiền hồ thu trong người L, 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn Đ) thu trong người C, 1.000.000đ (một triệu Đ) thu trong người N và 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn Đ) là tiền N thắng được và đem về trả nợ trước đó. Còn lại 24.660.000đ (hai mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi nghìn Đ) không chứng minh được là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị can Lê Trọng L, Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Nguyễn Thị T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố, các bị can đã thành khẩn khai B nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Điều 51 BLHS.

- Bị can Lê Văn N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, bị can đã thành khẩn khai B nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị can đã ra đầu thú nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Các bị can Lê Duy T, Lê Hữu H đã thành khẩn khai B trong quá trình điều tra, truy tố, ngoài ra các bị can đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền VNĐ: 70.760.000đ (B mươi triệu B trăm sáu mươi nghìn Đ); 02 (hai) chiếu nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9 (chín) đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã chuyển G đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa để chờ xử lý vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Lê Trọng L, Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Văn N, Lê Duy T, Nguyễn Thị T, Lê Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên:

KẾT LUẬN

Khoảng 18h30' ngày 15/02/2021, Lê Trọng L dùng nhà ở của gia đình mình tổ chức cho Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T, Lê Hữu H đánh bạc dưới hình thức ba cây cầm cH, L đã thu tiền hồ với số tiền là 600.000đ (sáu trăm nghìn Đ). Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 47.300.000đ (bốn mươi B triệu ba trăm nghìn Đ).

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị can Lê Trọng L, Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Văn N, Lê Duy T, Nguyễn Thị T, Lê Hữu H đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định các bị can có lý lịch dưới đây

đã phạm tội như sau:

1. Lê Trọng L, Sinh năm: 1965

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 07/12

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Bố: Lê Trọng T (Đã chết)

Mẹ: Đào Thị N Sinh năm: 1922

Gia đình có 06 anh em, bị can là con út.

Vợ: Lê Thị P – Sinh năm: 1973, nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Lê Văn T Sinh năm: 1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 01/12

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Bố: Lê Văn U Sinh năm: 1957

Mẹ: Lê Thị T Sinh năm: 1959

Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ hai.

Vợ: Lê Thị H – Sinh năm: 1986, nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Lý Văn B** Sinh năm: 1974

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 02/12

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Bố: Lý Văn S (Đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị K (Đã chết)

Gia đình có 07 anh em, bị can là con thứ sáu.

Vợ: Nguyễn Thị B – Sinh năm: 1975, nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Lý Thị C** Sinh năm: 1966

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 00/12

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Bố: Lý Văn S (Đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị K (Đã chết)

Gia đình có 07 anh em, bị can là con thứ tư.

Chồng con: Không có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Lê Duy T** Sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ Lược, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 10/12

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Bố: Lê Duy Q Sinh năm: 1956

Mẹ: Nguyễn Thị H Sinh năm: 1963

Gia đình có 02 anh em, bị can là con út.

Vợ: Lê Thị T – Sinh năm: 1990, nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: thôn Đ Lược, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

N thân: Năm 2015, bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong.

Bị can ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Lê Văn N** Sinh năm: 1971

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ Lược, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 00/12

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Bố: Lê Văn T (Đã chết)

Mẹ: Lê Thị L (Đã chết)

Gia đình có 08 anh em, bị can là con thứ sáu.

Vợ: Lê Thị C – Sinh năm: 1975, nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: thôn Đ Lược, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không

Bị can ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Nguyễn Thị T** Sinh năm: 1966

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Liên Minh, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 04/12

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Bố: Nguyễn Xuân Đ (Đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị H (Đã chết)

Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ ba.

Chồng: Lê Văn H – Sinh năm: 1966, nghề nghiệp: Lao động tự do; hiện đang làm việc và cư trú tại nước CHDCND Lào.

Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa ra Q định truy nã ngày 26/02/2021. Đến ngày 27/02/2021 ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 08/03/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: **Lê Hữu H** Sinh năm: 1980

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Công chức Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Chức vụ, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam

Bố: Lê Hữu T (Đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị L Sinh năm: 1947

Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ ba.

Vợ: Mai Thị T – Sinh năm: 1985, nghề nghiệp: Công chức; trú tại: thôn Đ Tâm, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không

N thân: Năm 2012, bị TAND huyện Thiệu Hóa xử phạt tiền 12.000.000đ (mười hai triệu Đ) về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong.

Bị can ra đầu thú ngày 24/02/2021 và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hành vi phạm tội trên đây của các bị can Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T, Lê Hữu H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; bị can Lê Trọng L đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 321: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 Đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 Đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 Đ đến 100.000.000 Đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 Đ đến 50.000.000 Đ.”

Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 Đ đến 300.000.000 Đ hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 Đ trở lên.”

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 Đ đến 100.000.000 Đ hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Từ những căn cứ nêu trên:

Q ĐỊNH

Truy tố ra trước Tòa án N dân huyện Thiệu Hóa để xét xử các bị can: Lê Văn T, Lý Văn B, Lý Thị C, Lê Duy T, Lê Văn N, Nguyễn Thị T, Lê Hữu H về tội “**Đánh bạc**” quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS năm 2015; bị can Lê Trọng L về tội “**Tổ chức đánh bạc**” quy định tại điểm c khoản 1, Điều 322 BLHS năm 2015;

- Kèm theo cáo trạng là hồ sơ vụ án được đánh số từ 01 đến.....;
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- *TAND huyện Thiệu Hóa;*
- *VKSND Tỉnh;*
- *CQĐT;*
- *Bị can;*
- *HSVA+HSKS;*
- *Lưu.*

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ngô Thị Hạnh

